



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 68.555

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN DỨC ĂN
Last Middle First

Current Address: 68/14 HOÀNG-HOA-THAM, P7, QUẬN BÌNH-THẠNH, TP HỒ-CHÍ-MINH

Date of Birth: 7-9-1932 Place of Birth: HÀ NỘI (VIỆT-NAM)

Previous Occupation (before 1975) Lt Colonel
(Rank & Position) C.O of Vietnam Marine Corps Training Center

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 14-6-1975 To 09-8-1984
Years: 9 Months: 2 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: None
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>None</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Aug 11, 1985

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - DỨC - AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN - THỊ - THANH - NGÂN	1-2-1938	wife
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - KHANH	15-5-1962	daughter
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - LOAN	25-2-1966	daughter
NGUYỄN - DỨC - HUỠNG	19-11-1969	son
NGUYỄN - DỨC - HOÀNG	19-6-1972	son
NGUYỄN - TỐ - QUYÊN	1-1-1970	Adopted daughter
CAO - NGUYỄN - DIỄM - MY	20-10-1981	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 68.555

VIEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN
Last

DỨC
Middle

ĂN
First

Current Address: 68/14 HOÀNG - HOA - THAM, P.7, QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Date of Birth: 7-9-1932 Place of Birth: HÀ NỘI (VIET-NAM)

Previous Occupation (before 1975) Lt Colonel
(Rank & Position) C.O of Vietnam Marine Corps Training Center

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 14-6-1975 To 09-8-1984

Years: 9 Months: 2 Days: 27

3. SPONSOR'S NAME: None
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

None

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 02.11.1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - DỨC - AN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN - THỊ - THANH - NGÂN	1-2-1938	wife
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - KHANH	15-5-1962	daughter
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - LOAN	25-2-1966	daughter
NGUYỄN - DỨC - HUỠNG	19-11-1969	son
NGUYỄN - DỨC - HOÀNG	19-6-1972	son
NGUYỄN - TỐ - QUYÊN	1-1-1970	Adopted daughter
CAO - NGUYỄN - DIỄM - MY	20-10-1981	grand daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

ODP CHECK FORM

Date: _____

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: NGUYEN DUC AN

Date of Birth: 7.9.32

Address in VN _____

Spouse Name: _____

Number of Accompanying Relatives: _____

Reeducation Time: 9 Years Months Days

IV # 68555

VEWL # _____

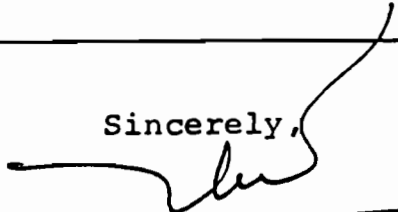
I-171 : Yes: No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel.

6

Đình gửi Bà
Khúc - minh - Thư
và Quý Hợi,

Đã nhận được giấy tờ của Quý Hợi gửi
cho để làm hồ sơ bổ túc cho anh tôi, Nguyễn - Đức -
- Ân, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hôm nay khi giấy tờ đã xong tôi xin gửi tất cả vào
đây để Bà và Quý Hợi lo dùm cho anh tôi chóng được
qua Mỹ vì tôi nghe nói lúc này chính phủ Mỹ đã
chấp nhận cho một số người, nhất là tư binh chính
trị, qua Mỹ vào khoảng đầu năm 1990.

Hồ sơ của anh tôi làm đủ đầy đủ và đã nộp tại Bangkok
cho ODP từ lâu rồi. Số hồ sơ là IV 68555

Kính Bà và Quý Hợi ráng sức giúp cho gia đình anh tôi
được qua Mỹ thì tôi rất lấy làm cảm tạ ơn Bà và
Quý Hợi. Đáng tiếc là anh tôi không có ai bảo đảm
(sponsor) dùm cho, mặc dầu anh ấy quen rất nhiều
trường, tá cử. Nhưng tôi chắc là một tư binh chính trị,
như anh tôi (3 năm $\frac{1}{2}$) sẽ được hưởng quyền lợi của chính
phủ Mỹ hứa bảo đảm đời sống những quân nhân cao cấp
của chính phủ cũ. Hơn nữa tôi rất hy vọng vào sự can
thiệp của Bà và Quý Hợi. Hiện nay anh tôi chỉ cần có 1
giấy của chính phủ Mỹ bảo đảm cho vào Mỹ là ở V.N, họ
sẽ chấp thuận cho gia đình anh tôi được ra đi, tức là
giấy nhập cảnh của Mỹ (Letter of Introduction) L.O.I.

Kể được tờ giấy này thì chắc là gia đình anh

tôi sẽ được ra đi với tất cả các gia đình khác vào dịp đầu năm mới này. Vì ~~đó~~ là dịp may duy nhất, nếu lỡ thì không biết đến bao giờ mới lại có dịp Mỹ nhận cho đi nữa.

Ở Việt-Nam anh tôi có thể biết là đã có nhiều người do Bà và Quý Hội đã lo dùm cho và họ cũng đã được gọi làm passport để đi Mỹ. Riêng anh tôi thì vẫn chưa thấy gì cả.

Một lần nữa tôi xin Bà và Quý Hội hết lòng giúp đỡ cho gia đình anh tôi được thoát khỏi cảnh áp bức của chính phủ cộng sản này.

Đồng thời tôi cũng xin gửi vào đây đơn xin nhập hội của tôi để phục vụ ít nhiều công việc nhân đạo của Bà và Quý Hội.

Vì ở xa nên tôi chỉ có thể ủng hộ Hội bằng cách gửi tiền qua để Hội chi dùng vào các giấy tờ và chi phí bưu điện.

Tôi rất hy vọng vào sự tận tâm giúp đỡ của Bà và Quý Hội.

Và tôi xin thành thực cảm ơn Bà và Quý Hội rất nhiều,

Nay Kính
Thiện Reese

Kèm theo đây:

- 1) Hồ sơ bổ túc
mới Anh & bạn
- 2) Đơn xin vào hội.
- 3) 10 dollars ủng hộ.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TERESE REESE
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN - ĐỨC - AN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: EM
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: RESE (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: ✓ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN - DỨC - Ân
Last (Ten Ho) - Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : HANOI VIET-NAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) 9 Day (Ngay) 7 Year (Nam) 1932

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): /

MARITAL STATUS Single (Doc than): / Married (Co lap gia dinh): Married
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 68/14 HOANG - HOA - THAM, PHUONG 7,
(Dia chi tai Viet-Nam) QUAN BINH - THANH, THANH - PHO HO - CHI - MINH (V.M.)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) /

If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 09-8-1984
from 1975-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: North Vietnam: YEN - BAI, HOANG - LIEN - SON, VINH - PHU
CAMP (Trai tu) South Vietnam: Xuan - Loc, LONG - KHANH (from 1982-1984)

PROFESSION (Nghe nghiep): Unemployed
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): English Language, Defense Language Institute Lackland, Houston Base (Texas)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Pt Colonel Sending Staff planning Course
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): C.O of Vietnam Marine Corps Training Center Date (nam): 1971-1975 Santiago, C.A

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): 68.555
No (Khong): /

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): /
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 68/14 HOANG - HOA - THAM, P.7,
QUAN BINH - THANH, THANH - PHO HO - CHI - MINH, Viet-Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
None

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): / No (Khong): /

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NONE

NAME & SIGNATURE: NGUYEN - DỨC - Ân
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) [Signature]

DATE: 11 02 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - DỨC - ÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN - THỊ - THANH - NGÂN	1-2-1938	wife
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - KHANH	15-5-1962	daughter
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - LOAN	25-2-1966	daughter
NGUYỄN - DỨC - HUY	19-11-1969	son
NGUYỄN - DỨC - HOÀNG	19-6-1972	son
NGUYỄN - TỐ - QUYÊN	1-1-1970	adopted daughter
CAO NGUYỄN - DIỄM - MY	21-10-1984	grand-daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Education in U.S : 1) Basic Course Marine Corp Base Quantico VA
2) Landing Staff planning Course San Diego CA
3) English Language. Defense Language Institute, Lackland.
4) Air Force Base Texas

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN - DỨC - Ân
Last (Ten Ho) - Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : HANOI VIET-NAM
Nam, noi sinh) Month (Thang) 9 Day (Ngay) 7 Year (Nam) 1932

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): /

MARITAL STATUS Single (Doc than): / Married (Co lap gia dinh): Married
Tình trạng gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 68/14 HOANG - HOA - THAM - PHUONG 7.
Dia chi tai Viet-Nam) QUẬN BÌNH - THẠNH - THÀNH - PHỐ HỒ - CHI - MINH - (V.M).

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) /
If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 09-8-1984
from 1975-1984

PLACE OF RE-EDUCATION: Nord Vietnam: YÊN - BÁI, HOANG - KIÊN - SƠN, VINH - PHÚ
AMP (Trai tu) South Vietnam: Xuân - Lộc, LONG - KHÁNH (from 1982 - 1984)

PROFESSION (Nghe nghiep): Unemployed
English Language, Defense Language Institute Lackland, Houston, TX

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): Basic Course, Marine Corp. Landing Staff planning Course
IN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Pt Colonel Santiago, C

IN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): C.O of Vietnam Marine
Corps Training Center Date (nam): 1971-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): yes
IV Number (So ho so): 68.555
No (Khong): /

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): /
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day, du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 68/14 HOANG - HOA - THAM - P.7.
QUẬN BÌNH - THẠNH - THÀNH - PHỐ HỒ - CHI - MINH - Việt - Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro): None

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): / No (Khong): /

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NONE

NAME & SIGNATURE: NGUYỄN - DỨC - Ân
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT [Signature]
Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)

DATE: 11 02 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN - DỨC - ÂN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN - THỊ - THANH - NGÂN	1-2-1938	wife
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - KHANH	15-5-1962	daughter
NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - LOAN	25-2-1966	daughter
NGUYỄN - DỨC - HUY	19-11-1969	son
NGUYỄN - DỨC - HOÀNG	19-6-1972	son
NGUYỄN - TỐ - QUYÊN	1-1-1970	adopted daughter
CAO NGUYỄN - DIỄM - MY	21-10-1981	grand-daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Education in U.S :

- 1) Basic Course Marine Corp Base Quantico VA
- 2) Landing Staff planning Course San Diego CA
- 3) English Language. Defense Language Institute,
Lackland
- 4) Air Force Base Texas



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên.. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: THERESE REESE
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

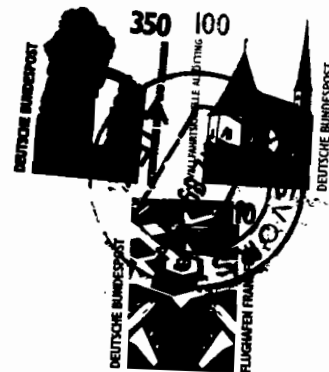
Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN - DỨC - AN
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: EM
(Chả, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

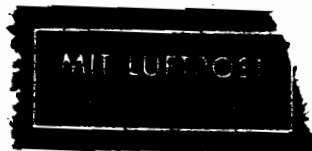


Thérèse Reese



DEC 1 6 1989

Families of Vietnamese
Political Prisoners Association
P.O. BOX 5435, Arlington
VA 22205-0635
U.S.A





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 68.555

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Nguyễn
Last

Đức
Middle

Anh
First

Current Address: 64/18 Hoàng Hoa Thám P.7 Bình Thạnh Hồ Chí Minh Vietnam

Date of Birth: Sept. 9-1932 Place of Birth: Hanoi

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant-Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 14-6-1975 To 9-8-1984

Years: 9 Months: 2 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Nguyen due An
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran thi Thanh Ngan	Feb. 1 st 1938	Wife
Nguyen thi Phuong Khanh	May 15- 1962	Daughter
Nguyen thi Phuong Lan	Feb 25-1966	"
Nguyen due Huy	Nov. 19-1969	Son
Nguyen due Hoang	Jun 19-1972	"
Nguyen to Quyen	Jan 1 st 1970	Adopted
Cao Nguyen Diem My	Oct. 21-1981	Granddaughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Xếp vớ l/s
8/29/86

Leipziger Str. 66

Kính gửi Bà Khúc-minh-Thơ,
Thưa Bà,

Tôi đã nhận được giấy chứng chỉ
mã Bà đã xin lại dùm cho anh tôi, Trung Tá
Nguyễn - đức - Ân, để nộp vào hồ sơ tại Bang-
kok Thái - Lan. Xin trân trọng cảm ơn Bà.

Như vậy hiện nay hồ sơ của anh tôi đã đầy
đủ, chỉ còn chờ được chính phủ Mỹ cho phép đi
thời.

Được biết Bà và Quý Hôn có rất nhiều hiệu
lực giúp cho các An nhân chính trị chúng được
ra đi, tôi xin đề vào đây số hồ sơ của anh
tôi để xin Quý Hôn can thiệp cho gia đình anh
tôi (2 vợ chồng và 5 con) chúng được thoát vòng cộng
sản, và hơn nữa khỏi bị chết đói (vì là tư nhân
chính trị anh tôi không được phép đi làm)

Lieutenant-Colonel

Nguyễn - đức - Ân : File Number IV : 68555.
Hồ sơ hiện nằm tại :

Joint Voluntary Agency
Orderly Departure Program
Panjabum Building
127, South Sathorn Road
Bangkok 10120
Thailand

Được như vậy, tôi xin hết lòng cảm tạ ơn Bà
và Quý Hôn.

Nay Kính,
Thérèse Reese

Mrs Khue-minh ⁴¹⁵⁴ ~~4154~~
Families of Vietnamese
Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, Virginia
22205-0635

MIT LUFTPOST
PAR AVION
BY AIR MAIL

(U.S.A)

From : Therese Reese



Xếp và l/s
8/29/86

Leipziger Str. 66

Kính gửi Bà Khúc Minh-Thư,
Thưa Bà,

Tôi đã nhận được giấy chứng chỉ mà Bà đã xin lại đểm cho anh tôi, Trung Tá Nguyễn - Đức - Ân, để nộp vào hồ sơ tại Bangkok Thái - Lan. Xin chân thành cảm ơn Bà.

Như vậy hiện nay hồ sơ của anh tôi đã đầy đủ, chỉ còn chờ được chính phủ Mỹ cho phép đi thôi.

Được biết Bà và Quý Hôn có rất nhiều hiệu lực giúp cho các tù nhân chính trị chúng được ra đi, tôi xin đề vào đây số hồ sơ của anh tôi để xin Quý Hôn can thiệp cho gia đình anh tôi (2 vợ chồng và 5 con) chúng được thoát vòng cộng sản, và hơn nữa không bị chết đói (vì là tù nhân chính trị anh tôi không được phép đi làm)

Lieutenant-Colonel

Nguyễn - Đức - Ân : File Number IV : 68555.
Hồ sơ hiện nằm tại :

Joint Voluntary Agency
Orderly Departure Program
Panjabhurn Building
127, South Sathon Road
Bangkok 10120
Thailand

Được như vậy, tôi xin hết lòng cảm tạ ơn Bà và Quý Hôn.

Nay Kính,
Thérèse Reese

Therese Reese

Leipzig Str. 66

3.8.1988

Hình gửi Bà Khúc-Minh-Thơ,

Tôi vừa mới nhận được thư của anh tôi là Trung tá (cũ) Nguyễn - Đức - Ân mà Bà và Quý Hợi đã lo xin được cho chúng tôi học ở Mỹ vào tháng 6 năm 1986 vừa qua, cho biết là hiện nay anh tôi cần cái giấy phép nhập cảnh của Mỹ (tức là tờ To Whom hay là VEVW) để anh tôi có thể làm đơn xin xuất cảnh ở bên nhà.

Số ~~DDP~~ File của anh tôi là:

IV 68.555 cấp ngày 9.7.1985

Vì hoàn cảnh khó khăn, chúng tôi chỉ biết chạy đến Bà để xin Bà và Quý Hợi giúp cho anh tôi được tờ giấy đó để có thể có hy vọng được ra đi cho đỡ bị đau khổ cả hai thân và vật chất.

Giấy tờ của anh tôi ở OD P Bangkok hiện nay đã đầy đủ, cũng là do Quý Hợi giúp cho các giấy tờ cần thiết, chỉ cần tờ xuất cảnh của chính phủ Mỹ là xong.

Vậy chúng tôi xin thưa như lời Bà và Quý Hợi giúp cho 1 lần nữa. Được như vậy chúng tôi đỡ ơn Bà và Quý Hợi vô cùng.

Thư sau chúng tôi xin gửi sang Quý Hợi một số tiền như mong để Quý Hợi có thể sai phu vào ủng hộ lại và làm biên diện.

Nay Kính

Therese Reese

MIT LUFTPOST

PAR AVION
BY AIR MAIL



T $\frac{30}{120}$

ng die Am¹

Mrs Khue-Minh-Tho
Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc
P.O. BOX 5435
Arlington, Virginia 22205-0630
(U.S.A)

Abso. Mrs Theodore Reese

AG

13

8

RECEIVED
APR 13 1985

ODP
mẫu D

1.4.1985

Hình gửi Bà Thưa - minh - Thưa
5555 Columbia. Tike Suite D
Arlington V.A. 22.204, U.S.A.

Hình Thưa Bà,

Được biết Bà sẵn lòng can thiệp cho tôi nhân chính trị
ở Việt-Nam, tôi xin gửi sang Bà một tờ giấy khai lý lịch
của anh ruột tôi là: Nguyễn - Đức - Ân

Hiện ngụ tại: 64/18 Hoàng - Hoa - Thám

Phường 7. Quận Bình Thạnh

Thành - phố Hồ chí Minh (Việt Nam)

Hồi trước anh tôi có phục vụ trong Quân Đội Việt-Nam với chức
vụ là Trung Tá Thủy Quân Lục Chiến, Chỉ huy trưởng tại
Trung Tâm Huấn luyện Thủ Đức Saigon, dưới quyền chỉ huy
của Thiếu tướng Lê - nguyên - Khang và Trung tướng Bùi -
Thế - Lân.

Anh tôi đã bị Việt Cộng bắt vào ngày 14-6-1975 và đem ra
tận miền Bắc giam hơn 9 năm mới được đem về miền Nam
và được thả ra vào ngày mùng 9-8-1984. Gia đình anh tôi,
một vợ 5 con, ở Saigon thì bị Việt Cộng tịch thu tài sản,
lấy hết thậm chí cả quần áo lót, nên đã bị đói khát cực kỳ
vô cùng.

Nay tôi kính xin Bà làm ơn ra sức giúp cho gia đình anh
tôi chúng được tự do qua Mỹ để thoát khỏi ách Cộng Sản và
khỏi bị đói khát. Được như vậy tôi xin hết lòng tạ ơn Bà

Nay kính Thưa Bà. Reen

Thưa Bà,

Tôi xin Thưa Thêm đề Bà rõ là anh tôi cũng đã gửi hồ sơ và tất cả các giấy tờ cần thiết qua địa chỉ sau đây ở Thái Lan :

The Orderly Departure
Program Office

131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok 10.120

Thailand

Đầu tiên tháng 9 năm 1984, mà chưa thấy trả lời gì cả.

Ở bên Đức tôi đọc báo thấy nói chính phủ Mỹ có xin chính phủ VN cho tất cả các tù nhân chính trị được thả ra và được làm giấy tờ qua Mỹ, và chính phủ VN đã chấp thuận. Riêng tôi khi ở bên Đức nên không biết làm cách nào giúp đỡ anh tôi cả.

Tôi xin Bà sẵn lòng chỉ dẫn và can thiệp dùm cho đề cho gia đình anh tôi qua khỏi nỗi bất cực, thế nhất là khỏi chết đói. Xin Bà trả lời cho tôi rõ và nếu như giấy tờ cần phải gửi thêm v.v... xin Bà liên lạc thường với anh tôi theo địa chỉ trên ở VN, hay với tôi địa chỉ như sau :

Mme Thérèse Reese (Nguyễn Thị - Bích - Ngọc) :

Xin trân trọng cảm ơn Bà trước và rất hy vọng là Bà sẽ giúp đỡ gia đình anh tôi qua cơn bất cực.

Nay kính

Thérèse Boddyor

Basic Identification Data

A. Name :

Nguyễn - đức - Ân

Other name :

none

Date / Place of birth : September 9th, 1932 Hanoi

Residence Address : 64/18 Hoàng - hoa - Thám, Phường 7.

Quận Bình Thạnh, Hồ-chí-Minh City, V.R/A

Mailing Address :

Same above

Current occupation :

Unemployed

B. Relatives to accompany :

	Date of Birth	Sex	Named Single	Relation
1. Trần - Thị - Thanh - Ngân	Feb 1 st 1938 Đà-Nẵng	F	M	w.f
2. Nguyễn - Thị - Phương - Thanh	May 15 th 1962 Saigon	F	S	Sister
3. Nguyễn - Thị - Phương - Loan	Feb 25 th 1966 Saigon	F	S	"
4. Nguyễn - đức - Huy	Nov 19 th 1969 Saigon	M	S	Son
5. Nguyễn - đức - Hoàng	Jun 19 th 1972 Saigon	M	S	" ch
6. Nguyễn - tố - Quyên	Jan 1 st 1970 Bình Long	F	S	Adopted
7. Cao - Nguyễn - Diễm - My	Oct 21 st 1981 Gia Định	F	S	Granddaughter

C. Relatives outside Viet-Nam

1. Closest relatives in the U.S : none

2. Closest relatives in Other Foreign Countries : one sister

a) Name : Therese Reese (Nguyễn - Thị - Bích - Ngọc) - sister -

Residence Address :

b) Name : Nguyễn - đức - Hòa - brother -

Residence Address :

D. Complete Family listing (Living / Dead)

Father : Nguyễn - đức - Chính Dead

Mother : Mai - Thị - Mưng (living) 165/4 Trần - thị - Kiêng, Bình
Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ chí Minh.

Wife : Trần - Thị - Thanh - Ngân : 64/18 Hoàng - hoa - Thám, Phường 7 -
Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ chí Minh.

Children : 1) Nguyễn - Thị - Phương - Khanh
2) Nguyễn - Thị - Phương - Loan
3) Nguyễn - Đức - Huy
4) Nguyễn - Đức - Hoàng
5) Nguyễn - Tô - Duyên

Siblings :

- 1) Nguyễn - Thị - Bích - Ngọc (living) in Germany
- 2) Nguyễn - Đức - Hiệp (living) in Saigon
- 3) Nguyễn - Thị - Kim - Oanh (living) in Saigon
- 4) Nguyễn - Thị - Kim - Liên (living) in Saigon
- 5) Nguyễn - Đức - Hòa (living) in Australia
- 6) Nguyễn - Đức - Hân (dead) lieutenant Pilot VNAF
died in the battle of 1973 in South Viet Nam
- 7) Nguyễn - Đức - Hoàn (dead) Second-lieutenant Pilot VNAF
died in the battle of 1972 in North Viet Nam

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse :

- 1) Name of Person Serving : Nguyễn - Đức - Ân
- 2) Date : From: 1-10-1954 to: 30-4-1975
- 3) Last Rank : Lt Colonel - Serial Number : 52/120651
- 4) Ministry/Office/Military Unit : Vietnam Marine Corps Training
Center of Vietnam Corps Division
- 5) Name of Supervisor/C.O : Major General Lê - Nguyên - Thi
Lt General Bùi - Thị - Lân
- 6) Reason for separation : none
- 7) Names of American Advisors :
 - Colonel Strickland USMC Advisor of VNMC Division
 - Major Wood USMC Advisor of VNMC Training Center.

3/ .

8) U.S Training Courses in Vietnam : none

9) U.S Awards or Certificates : none

G - Training Outside Việt-Nam of you or your Spouse :

1) Name of Student trainee : Nguyễn - đức - Ân

2) School and School address : USMC Basic Officer Course
in 1960-1961. Quantico - V.A.U.

- Defence Language School
in 1966

Lackland AFB - San Antonio Tex

U.S.A

- LFTU (Landing Staff planning con
U.S Navy Base, Colorado -

San Diego C.A. U.S.A

3) Who paid for training : U.S. Government

H - Reeducation of you or your spouse :

1) Name of Person of Reeducation : Nguyễn - đức - Ân

2) Time in Reeducation Camp : From 14-6-1975
To 9-8-1984

3) Still in Reeducation Camp : no

'if' released, we must have a copy of your release certificate
- it will be sent forward later -

Abs: Therese Reese

MIT LUFTPOST
PAR AVION
BY AIR MAIL

CLAIM CHECK
NO.
854778

☐ HOLD

DATE 4-8
1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980

R 753 wa
4154 Tönisvorst 1

CLAIM CHECK
NO.
403149

☐ HOLD

DATE 4-8
1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
May 1979

Einschreiben
Recommandé

P.O. Box 5435
B.O. Arlington, Va. 22205

Mrs. Rhine - mylh - Thie
5555 Columbia. Like Suite D
Arlington V.A. 22,204

U.S.A



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGOC DUNG, MA
NGUYỄN QUỲNH GIAO
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHI
DUƠNG MỸ-LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN HÙNG

June 14th, 1985

Ms. Miriam Friend
HQDA (DAAG-AMR-S)
Room 1146 - HOF #I
Alexandria, Va. 22331-0301

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGOC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Dear Ms. Friend:

We again request your assistance in searching for and verifying of the following people's certificates or employment:

* ✓ Nguyen Duc An

Course/Date: USMC-Basic Officer Course
1960-1961, Quantico, VA.

1966 - Defense Language School, Lackland AFB
San Antonio, Texas

LFTV (Landing Staff Planning Course
U.S. Navy Base, Colorado, San Diego, Ca.

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUƠNG MỸ-LINH SOLAND Esq

* ✓ Nguyen Cong Gian
DOB: 06-01-1932
Rank: Lt. Colonel

1956 - 1958

1. US Ordnance School, Aberdeen proving ground, MD
2. Engineering School, Ft. Belvoir, VA.

1965 - 1968

1. U.S. Army Pacific Intelligence School, Okinawa, Japan
2. British Intelligence School Oct. - Dec. 1968

✓ Pham Van Luu 1V47370 ✓

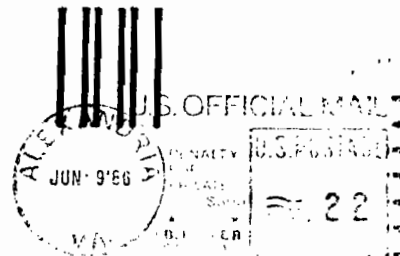
DOB: 06-26-1926

Rank: Lt. Colonel

Course: Finance Officer Course #4 (EOC #4)
Ft. Benjamin, Harrison, Indiana

DEPARTMENT OF THE ARMY
OFFICE OF THE ASSISTANT CHIEF OF STAFF
FOR INFORMATION MANAGEMENT
ALEXANDRIA, VA 22331-0301

OFFICIAL BUSINESS
PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300
HQDA (DAIM-FAR-AR)



Mrs. Khuc Minh Tho
Families, Vietnamese Political
Prisoners Association
P. O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635



DAAG Verification

- 11 -

July 22, 1985

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

1V060555

Name:

NGUYEN DUC AN

DPOB:

September 7, 1932 Vietnam

Claimed Training:

* Basic Course
Marine Corp Base
Quantico, VA 22 Jun
29 November 1960 - October 1961
xx Landing Staff Planning Course
San Diego, CA
June - December 1966

* Verified 19 Nov 85
Manins
R19143 07 May 86

* Verified / Mary
13 Sep 85
(See attached)

DAAG Verification

- 11 -

July 22, 1985

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

11/068555

NGUYEN DUC ~~XX~~

September 7, 1932 Vietnam

* Basic Course
Marine Corp Base
Quantico, VA 22 JUN
29 November 1960 - October 1961

** Landing Staff Planning Course
San Diego, CA
June - December 1966

* Verified 19 Nov 85
Maines
R191430 May 86
Verified Mary
13 Sep 85
(See attached)

DAAG Verification

- 11 -

July 22, 1985

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

1V 068555

NGUYEN DUC AN

September 7, 1932 Vietnam

* Basic Course
Marine Corp Base
Quantico, VA 22 JUN
29 November 1960 - October 1961

** Landing Staff Planning Course
San Diego, CA
June - December 1966

* Verified 19 Nov 85
Manins
R 1914 30 May 86

** Verified Mary
13 Sep 85
(See attached)

13 SEP 1985

VERIFICATION OF TRAINING IN USA

This is to certify that NGUYEN DUC AN attended the following training in the United States of America:

Landing Force Staff Planning (Staff 5); Commander, Amphibious Training Pacific, Coronado, CA; 13 weeks, convening 12 September 1966

English Language; Defense Language Institute, Lackland Air Force Base; 12 weeks, convening 15 June 1966.

M. F. Mallwitz
By direction

Ser 631E7/5U433325
Enclosure (4)

13 SEP 1985

VERIFICATION OF TRAINING IN USA

This is to certify that NGUYEN DUC AN attended the following training in the United States of America:

Landing Force Staff Planning (Staff 5); Commander, Amphibious Training Pacific, Coronado, CA; 13 weeks, convening 12 September 1966

English Language; Defense Language Institute, Lackland Air Force Base; 12 weeks, convening 15 June 1966.

M. F. Mallwitz
By direction

Ser 631E7/5U433325
Enclosure (4)

13 SEP 1985

VERIFICATION OF TRAINING IN USA

This is to certify that NGUYEN DUC AN attended the following training in the United States of America:

Landing Force Staff Planning (Staff 5); Commander, Amphibious Training Pacific, Coronado, CA; 13 weeks, convening 12 September 1966

English Language; Defense Language Institute, Lackland Air Force Base; 12 weeks, convening 15 June 1966.

M. F. Wallwitz
By direction

Ser 631E7/5U433325
Enclosure (4)



DEPARTMENT OF THE ARMY

OFFICE OF THE ASSISTANT CHIEF OF STAFF
FOR INFORMATION MANAGEMENT
ALEXANDRIA, VA 22331-0301

REPLY TO
ATTENTION OF:

June 9, 1986

DAIM-FAR-AR

Mrs. Khuc Minh Tho
Families, Vietnamese Political Prisoners
Association, P. O. Box 5435
Arlington, Virginia 22205-0630

Dear Mrs. Tho:

Reference your recent letter dated May 22, 1986, the following is furnished:

IV 068555 NGUYEN DUC AN (see attached): Information was furnished the ODP by this office 13 Sep 85.

IV 073269 NGUYEN VAN TAM (2LT): Attended the Basic School, Quantico VA from 25 May to 22 Nov 64. Information furnished ODP by this office 1 Feb 85.

NGUYEN VAN CHIEN - No records could be located to verify training.

So far, no records have been located on the other Vietnamese refugees referenced in your letter. Will continue to check — Air Force training verifications have a big backlog.

We are glad to be of assistance to you in these matters.

Sincerely,

Miriam E. Friend
Acting Chief, Reference
Assistance Branch

Attachment

DAAG Verification

- 11 -

July 22, 1985

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

ODP File No.:

Name:

DPOB:

Claimed Training:

1V 068555

NGUYEN DUC AN

September 7, 1932 Vietnam

* Basic Course
Marine Corp Base
Quantico, VA 22 Jun
29 November 1960 - October 1961

** Landing Staff Planning Course
San Diego, CA
June - December 1966

* Verified 19 Nov 85
Maine
R 1914 30 May 86

** Verified Mary
13 Sep 85
(See attached)

13 SEP 1985

VERIFICATION OF TRAINING IN USA

This is to certify that NGUYEN DUC AN attended the following training in the United States of America:

Landing Force Staff Planning (Staff 5); Commander, Amphibious Training Pacific, Coronado, CA; 13 weeks, convening 12 September 1966

English Language; Defense Language Institute, Lackland Air Force Base; 12 weeks, convening 15 June 1966.

M. F. Mallwitz
By direction

Ser 631E7/5U433325
Enclosure (4)

RECEIVED
AUG 08 1985

Thérèse Reese

July 15, 1985

West Germany -

- Sở - thức ca
7/27/85

Kính gửi Bà ~~Khánh~~ Minh Thò
Chủ tịch H.G.D.T.N.C.T.V.N.

P.O. Box 5435, Arlington

V.A. 22-205-0635, U.S.A.

Kính thưa Bà,

Đã được Hội hữu âm của Hội và được biết Bà đang
sẵn lòng xin lại các chứng chỉ học của anh tôi Nguyễn Đức Ân
(chức vụ cũ: Trưởng tá Thủy Quân Lục Chiến, Chỉ huy trưởng tại Trung
Tâm Huấn luyện Thủ Đức Saigon) tại các trường Hoa-Kỳ mà
anh tôi đã được huấn luyện, tôi xin hết lòng tạ ơn Bà và quý Hội.

Hồ sơ của anh tôi đã nộp sang O.D.P ở Bangkok Thailand
từ tháng 9 năm 1984, ngay sau khi anh tôi được thả ra
sau 9½ năm tù, và mới đây được họ cho biết là họ cần
những giấy chứng chỉ ~~ở~~ các trường Hoa-Kỳ đó để hoàn
tất hồ sơ.

Vậy xin Bà và quý Hội sẵn lòng theo dõi việc xin lại các giấy
chứng chỉ đó để anh tôi có thể gửi sang Thailand để điền vào
hồ sơ cho đầy đủ để chúng được ra đi theo chương trình O.D.P.

Vì ở Đức khi hè mùa phụng bị có dân lam Hoa Kỳ, tôi xin
gửi vào đây 10 U.S dollars để quý Hội tiện việc phúc đáp.

Đặt hết hy vọng vào sự giúp đỡ của Hội về việc xin lại
được những chứng chỉ một cách mau chóng, tôi xin hết lòng
cảm tạ và kính chúc quý Hội đạt được nhiều mục đích tốt đẹp.

Nay kính,

Thérèse Reese

Sau đây là bản kê khai các trường học ở Hoa Kỳ của Ông Nguyễn-
Đức Ân :

School and school addresses -	USMC "Basic" Officer Course (in 1960-1961) Quantico - V.A - U.S.A.
paid by U.S. Government -	Defence Language School (in 1966) Lackland AFB - San Antonio Texas U.S.A. LFTU (Landing Staff planning course) U.S Navy Base, Colorado - San Diego C.A. U.S.A.

Tất cả những thư từ xin gửi về :

Thérèse Reese

(West Germany)

Phước An

July 5, 1985

West Germany -

Số - thiếu CT
7/27/85

Kính gửi Bà Kieu Minh Tho
Chị tên H.G.D.T.N.C.T.V.N.

P.O. Box 5435, Arlington

VA 22205-0035, U.S.A.

Kính thưa Bà,

Đã được hai nữ anh em đến thăm và được biết tin
sáu con của tôi các cháu (từ lớn nhất đến nhỏ) đều ngoan
(cháu lớn nhất: Trần Thị Thủy hiện học ở trường tiểu học, là lớp
Tân Xuân nguyên Thủ Đức (Sài Gòn) hiện đang học ở trường
mẫu giáo Thủ Đức hiện nay, tôi xin chúc mừng là con ngoan
tốt sẽ vượt qua tất cả khó khăn, vượt qua tất cả thử thách
tốt nhất.

Hiện tại tôi và gia đình vẫn sống bình thường và hạnh phúc
như trước đây, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi
vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.
Tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.
Tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.

Đến khi tôi về quê sống ở quê tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.
Tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.
Tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi, tôi vẫn còn đi làm và sống ở nhà của tôi.

Air Mail

R

4 2 3 wb

4154 Tönisvorst 1

Don't lose Reese

Zinschreiben
Recommandé

Mrs Thúc-minh-Thơ
Hội Gia-Đình tũ-Nhân chính-Trị VN
P.O. Box 5435
Arlington, VA 2205-0635
(U.S.A)



Hồ sơ,⁶
Đức

C O N T R O L

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 4127189 form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter